

Số: **3436** /TB-TTTP

Hà Nội, ngày **26** tháng 12 năm 2025

THÔNG BÁO KẾT LUẬN THANH TRA
Các dự án có khó khăn, vướng mắc tại tỉnh Quảng Trị

Ngày 15/10/2025, Thanh tra Chính phủ ban hành Kết luận thanh tra số 383/KL-TTTP về thanh tra các dự án có khó khăn, vướng mắc tại tỉnh Quảng Trị. Căn cứ Điều 37 Luật Thanh tra năm 2025, Thanh tra Chính phủ thông báo Kết luận thanh tra như sau:

I. KHÁI QUÁT VỀ CÁC DỰ ÁN ĐƯỢC THANH TRA

1. Dự án Đầu tư xây dựng Cảng hàng không Quảng Trị, tỉnh Quảng Trị theo phương thức đối tác công tư (PPP)

Dự án Đầu tư xây dựng Cảng hàng không Quảng Trị, tỉnh Quảng Trị theo phương thức đối tác công tư (PPP), loại hợp đồng Xây dựng - Kinh doanh - Chuyển giao (BOT), nhà đầu tư đề xuất lập báo cáo nghiên cứu tiền khả thi dự án là Công ty Cổ phần Tập đoàn T&T; dự án được Thủ tướng Chính phủ quyết định chủ trương đầu tư tại Quyết định số 2148/QĐ-TTg ngày 20/12/2021; cơ quan Nhà nước có thẩm quyền: UBND tỉnh Quảng Trị, cơ quan ký kết hợp đồng: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh Quảng Trị (được UBND tỉnh uỷ quyền, sau đây gọi tắt là Ban QLDA), gồm 02 dự án thành phần:

(1) *Dự án thành phần 1* - Giải phóng mặt bằng xây dựng Cảng hàng không Quảng Trị được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 3289/QĐ-UBND ngày 29/12/2023, số 3072/QĐ-UBND ngày 17/12/2024; tổng diện tích đất là 265,372 ha, trong đó đất dùng chung 177,642 ha, đất cảng hàng không dân dụng 87,73 ha tại các xã Gio Quang, Gio Hải, Gio Mai, huyện Gio Linh (nay là xã Gio Linh, xã Cửa Việt, tỉnh Quảng Trị); tổng mức đầu tư 233,103 tỷ đồng từ nguồn vốn NSTW; thời gian thực hiện 2023-2025.

(2) *Dự án thành phần 2* - Xây dựng Cảng hàng không Quảng Trị, được UBND tỉnh phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án tại Quyết định số 1879/QĐ-UBND ngày 21/8/2023.

- *Quy mô dự án*: Cảng hàng không Quảng Trị được đầu tư xây dựng đạt tiêu chuẩn Cảng hàng không cấp 4C (theo mã tiêu chuẩn của Tổ chức hàng không dân dụng quốc tế - ICAO) có khả năng phát triển cho khai thác tàu bay code E và sân bay quân sự cấp II; đáp ứng nhu cầu khai thác đến 5 triệu hành khách/năm và 25.500 tấn hàng hóa/năm, cụ thể:

(i) Giai đoạn trước năm 2026: Xây dựng các công trình cơ bản của Cảng hàng không Quảng Trị: khu bay, đảm bảo hoạt động bay, hạ tầng kỹ thuật khu mặt đất, khu vực phục vụ mặt đất; đáp ứng khai thác khoảng 500.000 hành khách/năm.

(ii) Giai đoạn đến năm 2030: Xây dựng công trình khu bay, hạ tầng kỹ thuật khu mặt đất đảm bảo khai thác 2,2 triệu hành khách/năm, công trình phục vụ khu mặt đất: mở rộng, nâng cấp nhà ga hành khách thành nhà ga 2 cao trình đảm bảo khai thác 2,2 triệu hành khách/năm.

(iii) Giai đoạn sau năm 2030: Xây dựng công trình khu bay đảm bảo khai thác dự kiến vào các năm 2042, 2050; mở rộng nhà ga hàng hoá: năm 2043 với công suất khai thác khoảng 13.700 tấn/năm, năm 2049 với công suất khai thác khoảng 25.500 tấn/năm; công trình dịch vụ hàng không và phi hàng không năm 2050; mở rộng nhà ga hành khách năm 2047 đảm bảo khai thác đến 5 triệu hành khách/năm; công trình hạ tầng kỹ thuật khu mặt đất năm 2047 đáp ứng công suất khai thác 5 triệu hành khách/năm.

- *Diện tích sử dụng đất*: 265,372 ha (chưa bao gồm diện tích đất khu quân sự 51,2 ha sẽ đầu tư khi Quân đội có nhu cầu), trong đó: diện tích đất dùng chung 177,642 ha, diện tích đất khu hàng không dân dụng 87,73 ha.

- *Địa điểm thực hiện*: các xã Gio Quang, Gio Hải, Gio Mai, huyện Gio Linh (nay là xã Gio Linh, xã Cửa Việt, tỉnh Quảng Trị).

- *Thời gian thực hiện dự án*: 50 năm, trong đó: thời gian chuẩn bị dự án, đầu tư xây dựng dự kiến 2 năm; thời gian vận hành, thu phí hoàn vốn 47 năm 3 tháng.

- *Loại hợp đồng dự án*: hợp đồng Xây dựng - Kinh doanh - Chuyển giao (BOT).

- *Tổng mức đầu tư*: 5.821,073 tỷ đồng; vốn Nhà đầu tư.

- *Cơ cấu nguồn vốn*: Vốn chủ sở hữu 1.091,96 tỷ đồng (18,76%); vốn vay tín dụng và các nguồn vốn hợp pháp khác 4.729,113 tỷ đồng (81,24%); giai đoạn trước năm 2026 là 2.235,24 tỷ đồng (vốn chủ sở hữu 419,254 tỷ đồng; vốn vay tín dụng và các nguồn vốn hợp pháp khác 1.679,058 tỷ đồng; lãi vay 136,928 tỷ đồng); giai đoạn sau năm 2026 là 3.585,833 tỷ đồng (vốn chủ sở hữu 672,705 tỷ đồng; vốn vay tín dụng và các nguồn vốn hợp pháp khác 2.913,127 tỷ đồng; lãi vay 233,429 tỷ đồng).

Cảng hàng không Quảng Trị được xác định trong Quy hoạch phát triển giao thông vận tải hàng không giai đoạn đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 236/QĐ-TTg ngày 23/02/2018; Bộ Giao thông vận tải phê duyệt quy hoạch tại Quyết định số 188/QĐ-BGTVT ngày 26/01/2021; Quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống cảng hàng không, sân bay toàn quốc thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 648/QĐ-TTg ngày 07/6/2023 với chức năng là cảng hàng không nội địa, sân bay dùng chung dân sự và quân sự; quy mô: sân bay dân dụng cấp 4C và quân sự cấp II. Công suất thiết kế đến năm 2030 là 1 triệu hành khách/năm, đến năm 2050 là 2 triệu hành khách/năm.

2. Dự án Đường ven biển kết nối hành lang kinh tế Đông Tây, tỉnh Quảng Trị (giai đoạn 1)

Dự án Đường ven biển kết nối hành lang kinh tế Đông Tây, tỉnh Quảng Trị (giai đoạn 1) là dự án nhóm A do HĐND tỉnh Quảng Trị quyết định chủ trương đầu tư, UBND tỉnh Quảng Trị phê duyệt quyết định đầu tư dự án; địa điểm thực hiện tại

16

các huyện: Vĩnh Linh, Gio Linh, Triệu Phong và thành phố Đông Hà (nay là các xã: Vĩnh Hoàng, Cửa Tùng, Bến Hải, Gio Linh, Cửa Việt, Nam Cửa Việt, Triệu Bình và phường Nam Đông Hà), thuộc danh mục dự án trọng điểm, có tính liên kết vùng, đường ven biển, có ý nghĩa thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội nhanh, bền vững.

Quy mô dự án: Tổng chiều dài toàn tuyến 54,98 km, giai đoạn 1 là 48,28 km, gồm: Đoạn 1 từ ranh giới tỉnh Quảng Bình đến Nam cầu Cửa Việt 36,04 km, thuộc Quy hoạch chi tiết đường bộ ven biển Việt Nam được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 129/QĐ-TTg ngày 18/01/2010. Đoạn 2 từ đường ven biển đến trung tâm thành phố Đông Hà 12,24 km.

Dự án được phê duyệt chủ trương đầu tư, điều chỉnh chủ trương đầu tư tại các Nghị quyết số 105/NQ-HĐND ngày 09/12/2020, số 40/NQ-HĐND ngày 12/5/2021, số 16/NQ-HĐND ngày 12/5/2021, số 39/NQ-HĐND ngày 14/7/2022 và số 46/NQ-HĐND ngày 26/6/2025 của HĐND tỉnh Quảng Trị. Theo đó, tổng mức đầu tư và thời gian thực hiện như sau:

Đơn vị tính: tỷ đồng

	NQ 105, NQ 40	NQ 16	NQ 39	NQ 46	Tăng (+)
Tổng mức đầu tư	2.060	2.060	2.060	2.731,779	671,779
Nguồn vốn: + NSTW	1.500	1.643,612	1.643,612	1.864,793	221,181
+ NSDP	560	416,388	416,388	866,986	450,598
Thời gian thực hiện	2021-2025	2021-2025	2021-2026	2021-2027	Kéo dài 2 năm

Theo báo cáo của UBND tỉnh, nguyên nhân điều chỉnh:

(i) Điều chỉnh cơ cấu nguồn vốn NSTW: bổ sung 143,612 tỷ đồng nguồn vốn hỗ trợ mục tiêu (Nghị quyết số 16/NQ-HĐND ngày 12/5/2021).

(ii) Điều chỉnh thời gian thực hiện đến năm 2026 (kéo dài 12 tháng) tại Nghị quyết số 39/NQ-HĐND ngày 14/7/2022. Nguyên nhân: Dự án chưa hoàn thành công tác thẩm định, phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công; chậm tiến độ giải phóng mặt bằng; chưa thực hiện chuyển đổi mục đích sử dụng đất rừng và đất trồng lúa thuộc thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ.

(iii) Điều chỉnh tăng tổng mức đầu tư từ 2.060 tỷ đồng lên 2.731,779 tỷ đồng, tăng 671,779 tỷ đồng; thời gian thực hiện tiếp tục kéo dài đến năm 2027 (12 tháng) tại Nghị quyết số 46/NQ-HĐND ngày 26/6/2025. Nguyên nhân phát sinh tăng chi phí giải phóng mặt bằng 540,702 tỷ đồng, do trong quá trình lập chủ trương đầu tư xác định không đúng khối lượng, số liệu tạm tính; chi phí xây dựng tăng 56,062 tỷ đồng do cập nhật giá gói thầu trước khi đấu thầu, phát sinh khối lượng, cập nhật chi phí khác, chi phí dự phòng. Kéo dài thời gian thực hiện dự án do chậm giải phóng mặt bằng và xử lý nền đất yếu trong thi công công trình.

Dự án được phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi theo các Quyết định của UBND tỉnh Quảng Trị: số 4282/QĐ-UBND ngày 17/12/2021; số 832/QĐ-UBND ngày 18/3/2022 phê duyệt thiết kế cơ sở cầu Thạch Hãn 1 và cập nhật chi phí xây dựng trong tổng mức đầu tư dự án; số 1342/QĐ-UBND ngày 29/4/2025 điều chỉnh dự án (điều chỉnh thiết kế cơ sở đoạn Km0+00÷Km4+00).

II. KẾT LUẬN

Qua kết quả thanh tra, Tổng Thanh tra Chính phủ kết luận như sau:

1. Đối với Dự án đầu tư xây dựng Cảng hàng không Quảng Trị, tỉnh Quảng Trị theo phương thức đối tác công tư (PPP)

- Dự án Đầu tư xây dựng Cảng hàng không Quảng Trị, tỉnh Quảng Trị theo phương thức đối tác công tư phù hợp với Quy hoạch Cảng hàng không Quảng Trị đến năm 2030 được Bộ Giao thông vận tải phê duyệt tại Quyết định số 188/QĐ-BGTVT ngày 26/01/2021; Quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống cảng hàng không, sân bay toàn quốc thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 648/QĐ-TTg ngày 07/6/2023; UBND tỉnh Quảng Trị, Chủ đầu tư và các đơn vị liên quan chưa rà soát lại Báo cáo nghiên cứu khả thi, đảm bảo phù hợp với quy hoạch được duyệt theo đề nghị của Hội đồng thẩm định liên ngành, Cục Quản lý đầu tư xây dựng, Cục Hàng không Việt Nam; tiến độ huy động vốn chủ sở hữu và vốn vay tại Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án vượt quá thời hạn quy định phải hoàn thành thu xếp tài chính, vi phạm quy định tại khoản 2 Điều 76 Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư.

- Việc thu xếp tài chính nguồn vốn để phục vụ dự án theo tiến độ Hợp đồng BOT của nhà đầu tư quá chậm, đến nay đã 16 tháng (kể từ ngày Hợp đồng có hiệu lực) mới góp vốn được 96,9/421,342 tỷ đồng, đạt 23%, vi phạm quy định tại khoản 2 Điều 76 Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư; không gửi đầy đủ hồ sơ khảo sát, thiết kế, hồ sơ năng lực của nhà thầu, hợp đồng xây dựng, tài liệu huy động giải ngân vốn đầu tư đối với các gói thầu của dự án để Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh kiểm tra, giám sát là không tuân thủ theo quy định Hợp đồng BOT. Việc lập, thẩm định, phê duyệt thiết kế sau thiết kế cơ sở đối với các hạng mục (trừ hạng mục sân đỗ tàu bay) chậm tiến độ khoảng 7 tháng; bổ nhiệm Giám đốc Quản lý dự án không đủ điều kiện theo quy định tại Điều 73 Nghị định 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021.

- Sau 15 tháng triển khai thi công, đến nay giá trị khối lượng nghiệm thu hoàn thành đạt 9,17%, giá trị khối lượng nghiệm thu thanh toán đạt 4,23% (so với tổng mức đầu tư) là quá thấp, không đảm bảo tiến độ thực hiện Hợp đồng BOT; Gói thầu XL04, 05 đã lựa chọn nhà thầu, nhưng chưa ký kết hợp đồng xây dựng; các gói thầu (XL03, 04, 05) triển khai thi công khi chưa được bàn giao mặt bằng là chưa bảo đảm điều kiện khởi công công trình theo quy định tại khoản 39 Điều 1 Luật số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng.

- Trong quá trình thương thảo, ký kết Hợp đồng BOT còn có một số tồn tại, hạn chế, vi phạm: tiến độ huy động vốn chủ sở hữu và vốn vay vượt quá thời hạn phải hoàn thành thu xếp tài chính; không có phương án đảm bảo huy động đủ vốn chủ sở hữu, không đúng quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 5 Nghị định số 28/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 quy định cơ chế quản lý tài chính dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư, dẫn đến chậm huy động vốn theo Hợp đồng BOT, DNDA bố trí không đủ vốn, chưa ký hợp đồng tín dụng, ảnh hưởng đến tiến độ hoàn thành dự án.

- Công tác kiểm tra, giám sát theo quy định của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh còn hạn chế, chưa thực hiện đầy đủ trách nhiệm và nghĩa vụ theo quy định tại Hợp đồng BOT như: kiểm tra việc tuân thủ các quy trình, tiêu chuẩn, quy chuẩn thi công xây dựng công trình, kiểm tra yêu cầu về năng lực, kinh nghiệm của các nhà thầu, giám sát việc thực hiện các cam kết huy động vốn, sử dụng vốn đầu tư của Nhà đầu tư, DNDA dẫn tới dự án chậm tiến độ, không báo cáo kịp thời UBND tỉnh để có hướng xử lý, không đúng quy định tại khoản 2 Điều 59 Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, khoản 8 Điều 19 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 quy định về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng và Điều 23 Nghị định số 28/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 quy định cơ chế quản lý tài chính dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư. DNDA chưa thực hiện đầy đủ trách nhiệm quản lý xây dựng công trình theo quy định tại Điều 14 Nghị định 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ quy định chi tiết về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng.

- Công tác giải phóng mặt bằng chậm tiến độ, đến nay còn 22,37 ha (8,42%) đất chưa bàn giao cho Công ty TNHH Cảng hàng không Quảng Trị, không đúng tiến độ trước ngày 31/12/2024 theo Hợp đồng BOT. Đối với phần diện tích 98,9 ha đất, trong đó có 40,5879 ha đất trồng lúa đã được UBND tỉnh cho thuê nhưng chưa bàn giao đất tại thực địa, Công ty TNHH Cảng hàng không Quảng Trị chưa hoàn thành các thủ tục để cơ quan nhà nước xác định tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa phải nộp theo quy định tại khoản 2 Điều 121 và điểm b khoản 4 Điều 182 Luật Đất đai năm 2024.

Trách nhiệm đối với các tồn tại, hạn chế, vi phạm nêu trên thuộc UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Giao thông vận tải, Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng tỉnh, UBND huyện Gio Linh thuộc tỉnh Quảng Trị (cũ), các tổ chức, cá nhân theo từng thời kỳ có liên quan và Nhà đầu tư, Doanh nghiệp dự án.

2. Đối với Dự án Đường ven biển kết nối hành lang kinh tế Đông Tây, tỉnh Quảng Trị - Giai đoạn 1

- HĐND tỉnh và UBND tỉnh Quảng Trị phê duyệt chủ trương đầu tư và quyết định đầu tư dự án, trong khi đoạn 2 của dự án (từ đường ven biển đến trung tâm thành phố Đông Hà dài 12,24 km) chưa được cập nhật, điều chỉnh, bổ sung vào Quy hoạch ngành giao thông vận tải tỉnh Quảng Trị là chưa đúng quy định tại khoản 1 Điều 18 Luật Đầu tư công năm 2019; không có báo cáo thẩm định nội dung điều chỉnh chủ trương đầu tư của Hội đồng thẩm định là chưa đúng quy định tại điểm b khoản 1 Điều 25 Luật Đầu tư công năm 2024; chưa phê duyệt điều chỉnh dự án về tổng mức đầu tư và thời gian thực hiện theo quy định sau khi điều chỉnh chủ trương đầu tư là chưa đúng quy định tại khoản 1 Điều 42 Luật Đầu tư công năm 2024.

UBND tỉnh Quảng Trị đã trình HĐND tỉnh phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư tại Nghị quyết số 46/NQ-HĐND ngày 26/6/2025 tăng tổng mức đầu tư và kéo dài thời gian thực hiện dự án đến năm 2027 là chưa đủ cơ sở, khó có khả năng cân đối nguồn vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030; UBND tỉnh phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án chưa xác định đầy đủ khối lượng công việc để tính đúng, tính đủ chi phí giải phóng mặt bằng theo quy định, dẫn đến thiếu vốn giải

phóng mặt bằng, vi phạm quy định tại điểm a khoản 2 Điều 5 Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng.

- Về công tác đấu thầu, lựa chọn nhà thầu; thương thảo, ký kết hợp đồng: Việc lập, thẩm định, phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu áp dụng chỉ định thầu rút gọn, vi phạm quy định tại điểm d khoản 2, khoản 6 Điều 35 và điểm h khoản 6 Điều 89 Luật Đấu thầu năm 2013; chia gói thầu tư vấn (đo đạc địa chính, xác định giá đất cụ thể) có cùng tính chất, nội dung để chỉ định thầu rút gọn vi phạm quy định tại điểm k khoản 6 Điều 89 Luật Đấu thầu năm 2013; chậm thực hiện kế hoạch lựa chọn nhà thầu từ 03 tháng đến 7 tháng. Quá trình lập, thẩm định, phê duyệt hồ sơ mời thầu còn quy định các tiêu chí gây khó khăn cho các nhà thầu tham gia dự thầu, hạn chế sự tham gia của nhà thầu, gây ra sự cạnh tranh không bình đẳng, vi phạm quy định tại khoản 2 Điều 12 Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu và lựa chọn nhà thầu.

Phê duyệt dự toán gói thầu và cập nhật dự toán trước khi tổ chức đấu thầu, chưa tính đúng, tính đủ chi phí dự phòng, vi phạm quy định tại khoản 7 Điều 12 và khoản 1 Điều 19 Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ; phê duyệt dự toán (tạm tính) khi thực hiện chỉ định thầu rút gọn là vi phạm quy định tại điểm a khoản 2 Điều 56 Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ.

Ký kết hợp đồng trọn gói khi phê duyệt khối lượng, phạm vi công việc, dự toán gói thầu (tạm tính) là vi phạm quy định tại điểm a khoản 2 Điều 56 Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ, điểm a khoản 3 và điểm a khoản 5 Điều 15 Nghị định số 37/2015/NĐ-CP ngày 22/4/2015 của Chính phủ quy định chi tiết về hợp đồng xây dựng; sau khi UBND tỉnh phê duyệt dự toán gói thầu vượt giá gói thầu, làm thay đổi hình thức lựa chọn nhà thầu nhưng không điều chỉnh kế hoạch lựa chọn nhà thầu, vi phạm quy định tại điểm a khoản 2 Điều 117 Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ; ký kết phụ lục điều chỉnh, bổ sung hợp đồng tăng giá trị hợp đồng khi chưa được cơ quan có thẩm quyền quyết định đầu tư chấp thuận, vi phạm quy định tại khoản 12 Điều 1 Nghị định số 50/2021/NĐ-CP ngày 01/4/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2015/NĐ-CP ngày 22/4/2015 của Chính phủ; cho phép nhà thầu nộp bảo đảm thực hiện hợp đồng thấp hơn so với quy định trong Hồ sơ mời thầu và Hồ sơ dự thầu từ 1% đến 5%; chấp thuận nhà thầu phụ nộp bảo đảm thực hiện hợp đồng một phần thay cho nhà thầu chính vi phạm quy định tại khoản 1, 2 và điểm b khoản 5 Điều 66 Luật Đấu thầu năm 2013; ký hợp đồng trực tiếp với nhà thầu phụ là vi phạm quy định tại khoản 11, 12 Điều 2 và khoản 3 Điều 4 Nghị định số 37/2015/NĐ-CP ngày 22/4/2015 của Chính phủ.

Việc địa phương sử dụng nguồn vốn NSTW để thanh toán chi phí giải phóng mặt bằng, không bố trí vốn và phần vốn còn thiếu để hoàn thành dự án đúng tiến độ là không đúng chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ trong việc giao kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025 và Chỉ thị số 13/CT-TTg ngày 23/5/2021 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy nhanh tiến độ và nâng cao chất lượng xây dựng kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025.

Tạm ứng cho các nhà thầu mức tối đa 30% giá trị hợp đồng (454,781 tỷ đồng) khi bàn giao mặt bằng chưa đủ điều kiện, chưa có kế hoạch giải phóng mặt bằng, chưa phù hợp với tiến độ thực hiện hợp đồng và khối lượng thực hiện theo từng năm, vi phạm quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 18 Nghị định số 37/2015/NĐ-CP ngày 22/4/2015 và điểm a khoản 1 Điều 10 Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 của Chính phủ quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công; không xác định thời điểm thu hồi, đôn đốc nhà thầu hoàn ứng đối với số vốn chưa sử dụng, vi phạm quy định tại điểm d khoản 6 Điều 10 Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 của Chính phủ.

Một số hoá đơn giá trị gia tăng lập không đúng thời điểm nghiệm thu khối lượng hoàn thành, vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 4, điểm c khoản 4 Điều 9 Nghị định số 123/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 và điểm b, c khoản 6, điểm b khoản 7 Điều 23 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/02/2021 của Chính phủ; Biên bản nghiệm thu còn thiếu đại diện theo pháp luật của nhà thầu giám sát thi công xây dựng, vi phạm quy định tại điểm b khoản 7 Điều 23 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng.

Kho bạc Nhà nước tỉnh Quảng Trị (cũ) đã thiếu trách nhiệm trong kiểm soát, thanh toán các khoản tạm ứng kéo dài, không hoàn ứng trong thời gian dài, chưa phối hợp với Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh thực hiện kiểm tra số vốn đã tạm ứng để thu hồi những khoản tồn đọng chưa sử dụng hoặc sử dụng không đúng mục đích, vi phạm quy định tại điểm a khoản 6 Điều 10 Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 của Chính phủ.

Công tác giải phóng mặt bằng chậm, không đảm bảo tiến độ, kéo dài từ năm 2022 đến nay chưa hoàn thành; việc xây dựng các khu tái định cư không triển khai đồng bộ, 9/10 khu chưa hoàn thành; chưa thực hiện di dời các công trình hạ tầng kỹ thuật trong khu vực dự án.

Các gói thầu xây lắp nhìn chung đều chậm tiến độ từ 06 tháng đến 18 tháng (ngoài yếu tố khách quan về mặt bằng, thời tiết, vật liệu tăng) còn nguyên nhân chủ quan năng lực nhà thầu còn hạn chế, không huy động đầy đủ nhân công, thiết bị thi công trên công trường.

Trách nhiệm đối với các tồn tại, hạn chế, vi phạm nêu trên thuộc UBND tỉnh; các Sở: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Giao thông vận tải; Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng tỉnh; Kho bạc Nhà nước khu vực VII; UBND các huyện: Gio Linh, Vĩnh Linh, Triệu Phong, thành phố Đông Hà thuộc tỉnh Quảng Trị (cũ) và các tổ chức, cá nhân theo từng thời kỳ có liên quan.

III. KIẾN NGHỊ CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ

Từ kết quả thanh tra và kết luận nêu trên, Tổng Thanh tra Chính phủ kiến nghị:

1. Kiến nghị Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo:

UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Trị theo chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền tổ chức kiểm điểm, làm rõ trách nhiệm để xử lý theo quy định đối với các tập

thể, cá nhân theo từng thời kỳ có liên quan đến những tồn tại, hạn chế, vi phạm nêu trong Kết luận thanh tra.

2. UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Trị theo chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền:

2.1. Tổ chức, chỉ đạo thực hiện kiểm điểm, làm rõ trách nhiệm đề xử lý theo quy định đối với các tập thể, cá nhân, tổ chức, đơn vị có liên quan đến những tồn tại, hạn chế, vi phạm nêu trong Kết luận thanh tra; chỉ đạo các cơ quan, tổ chức, đơn vị tập trung xử lý, khắc phục triệt để các tồn tại, hạn chế, vi phạm nêu trong Kết luận thanh tra. Trong quá trình thực hiện, nếu phát hiện có dấu hiệu vi phạm pháp luật hình sự thì chuyển cơ quan chức năng để xem xét, xử lý theo quy định.

2.2. *Đối với Dự án đầu tư xây dựng Cảng hàng không Quảng Trị, tỉnh Quảng Trị theo phương thức đối tác công tư*

- Chỉ đạo Chủ tịch UBND xã Gio Linh, xã Cửa Việt, Ban Quản lý dự án, Phát triển quỹ đất và Cụm công nghiệp xã Gio Linh và các cơ quan, đơn vị liên quan tập trung, khẩn trương thực hiện công tác giải phóng mặt bằng đối với diện tích còn lại (22,37 ha); xây dựng hạ tầng các khu tái định cư, di dời các công trình hạ tầng kỹ thuật, xây dựng các trường học phải di dời để phục vụ công tác giải phóng mặt bằng. Chỉ đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường hoàn thành thủ tục bàn giao đất tại thực địa; xác định tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa phải nộp theo quy định đối với phần diện tích 40,5879 ha cho Công ty TNHH Cảng hàng không Quảng Trị thuê.

- Chỉ đạo Sở Xây dựng, Sở Tài chính phối hợp với Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng tỉnh và các đơn vị liên quan kiểm tra, rà soát các nội dung Báo cáo nghiên cứu khả thi (quy mô, công suất, chi phí xây dựng, chi phí thiết bị v.v.) đảm bảo phù hợp với quy hoạch Cảng hàng không Quảng Trị đã được phê duyệt.

- Chỉ đạo Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng tỉnh thực hiện đầy đủ trách nhiệm của cơ quan ký kết Hợp đồng BOT; điều chỉnh thời gian hoàn thành thu xếp tài chính theo quy định; thường xuyên đôn đốc, kiểm tra, giám sát Nhà đầu tư, Doanh nghiệp dự án đẩy nhanh tiến độ thực hiện, nếu chậm thực hiện hoặc không thực hiện các nội dung theo Hợp đồng BOT thì báo cáo UBND tỉnh chấn chỉnh và có biện pháp xử lý nghiêm theo quy định.

- Yêu cầu Công ty TNHH Cảng hàng không Quảng Trị:

+ Hoàn thành ngay việc huy động góp vốn chủ sở hữu, vốn vay, ký hợp đồng tín dụng trước tháng 12/2025 để đảm bảo đủ nguồn vốn thi công công trình; thực hiện các thủ tục nộp tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa theo quy định.

+ Khẩn trương yêu cầu các nhà thầu huy động tối đa nhân lực, thiết bị; phối hợp chặt chẽ với các nhà thầu đẩy nhanh tiến độ thi công, đảm bảo đưa công trình vận hành theo đúng tiến độ Hợp đồng BOT.

+ Phối hợp chặt chẽ với Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh nghiêm túc thực hiện đầy đủ trách nhiệm và nghĩa vụ quy định tại Hợp đồng BOT và các văn bản pháp luật có liên quan, đưa dự án vào khai thác, bảo đảm chất lượng, đúng tiến độ.

- UBND tỉnh chỉ đạo, đôn đốc Nhà đầu tư, Doanh nghiệp dự án đẩy nhanh tiến độ thi công công trình, nếu đến tháng 7/2026 không hoàn thành theo Hợp đồng BOT đã ký kết, thì báo cáo Thủ tướng Chính phủ có biện pháp xử lý.

2.3. Đối với Dự án Đường ven biển kết nối hành lang kinh tế Đông Tây, tỉnh Quảng Trị - Giai đoạn 1

- Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn đánh giá lại toàn bộ quá trình thực hiện dự án; lập, thẩm định, trình UBND tỉnh phê duyệt điều chỉnh dự án theo quy định, làm căn cứ để thực hiện các bước tiếp theo, tránh điều chỉnh dự án nhiều lần.

- Chỉ đạo Chủ tịch UBND, Ban Quản lý dự án, Phát triển quỹ đất và Cụm công nghiệp các địa phương có dự án đi qua và các cơ quan, đơn vị liên quan khẩn trương thực hiện công tác giải phóng mặt bằng đối với diện tích còn lại, sớm bàn giao mặt bằng cho các nhà thầu thi công đảm bảo tiến độ. Tập trung thực hiện: hoàn thành xây dựng hạ tầng các khu tái định cư, việc thanh lý rừng, bàn giao mặt bằng cho các nhà thầu thi công theo đúng tiến độ hợp đồng; chỉ đạo Sở Tài chính và các đơn vị liên quan cân đối nguồn vốn, đảm bảo bố trí đủ vốn thực hiện công tác giải phóng mặt bằng để thực hiện dự án, không để kéo dài, lãng phí vốn đầu tư.

- Chấn chỉnh công tác lập, thẩm tra, thẩm định, trình UBND tỉnh phê duyệt BCNCKT dự án bước lập dự án về xác định chi phí giải phóng mặt bằng không đúng, tạm tính, không chính xác dẫn đến tăng tổng mức đầu tư phải điều chỉnh chủ trương đầu tư và điều chỉnh dự án; công tác lập, phân bổ, thanh toán kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn NSDP giai đoạn 2021-2025 và hằng năm.

- Tập trung thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn khi dự án chuyển tiếp trung hạn giai đoạn 2026-2030, đảm bảo bố trí đủ nguồn vốn để thực hiện dự án đúng tiến độ, tránh lãng phí vốn đầu tư, giảm hiệu quả dự án.

- Chỉ đạo Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng tỉnh:

+ Chấn chỉnh công tác đấu thầu, bảo đảm nguyên tắc cạnh tranh, công bằng, minh bạch và hiệu quả: thực hiện nghiêm túc các quy định pháp luật về đấu thầu, bảo đảm tổ chức lựa chọn nhà thầu kịp thời, hiệu quả, theo đúng quy định; hạn chế tối đa việc chỉ định thầu, chấm dứt ngay tình trạng chia nhỏ gói thầu để chỉ định thầu.

+ Kiểm tra, giám sát chặt chẽ việc thương thảo, ký kết và thực hiện hợp đồng; công tác nghiệm thu, tạm ứng, thanh toán hợp đồng xây dựng; năng lực thi công của các nhà thầu, đảm bảo tuân thủ đúng quy định pháp luật về xây dựng; kiên quyết xử lý nhà thầu vi phạm hợp đồng, thiếu năng lực, nhân công, thiết bị, không đảm bảo yêu cầu của hợp đồng.

+ Tập trung, đẩy nhanh công tác nghiệm thu, thanh toán khối lượng hoàn thành; thu hồi vốn tạm ứng còn dư không sử dụng trước ngày 30/11/2025, không để tình trạng dư ứng kéo dài, chiếm dụng vốn đầu tư. Đồng thời đẩy nhanh tiến độ, thường xuyên kiểm tra, đôn đốc các nhà thầu huy động tối đa nhân công, thiết bị thi công, đảm bảo tiến độ chung của dự án, tránh phát sinh chi phí, gây lãng phí vốn đầu tư.

+ Rà soát, xử lý các hợp đồng xây lắp đã ký với nhà thầu phụ không đúng quy định; yêu cầu Công ty cổ phần Thành An nộp bảo đảm thực hiện hợp đồng theo

đúng quy định của Luật Đấu thầu đối với gói thầu XL03; báo cáo UBND tỉnh xem xét để xử lý theo quy định đối với phần kinh phí tăng thêm đã thanh toán cho các nhà thầu (gói thầu TV10, TV14, TV17, TV18), không để thất thoát ngân sách nhà nước.

3. Bộ Tài chính:

Tăng cường kiểm soát việc thanh toán vốn đầu tư trên địa bàn tỉnh Quảng Trị; chỉ đạo Kho bạc Nhà nước khu vực VII nghiêm túc kiểm điểm, làm rõ trách nhiệm trong việc kiểm soát, sử dụng nguồn vốn đầu tư của dự án, kiểm tra, rà soát toàn bộ số vốn đã tạm ứng của Dự án Đường ven biển kết nối hành lang kinh tế Đông Tây tỉnh Quảng Trị giai đoạn 1 để thu hồi những khoản dư ứng tồn đọng chưa sử dụng hoặc sử dụng không đúng mục đích trước ngày 30/11/2025, tránh thất thoát, lãng phí ngân sách nhà nước.

Ngày 12/11/2025, Văn phòng Chính phủ có Văn bản số 11083/VPCP-V.I thông báo ý kiến của Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ Nguyễn Hoà Bình chỉ đạo đối với UBND tỉnh Quảng Trị, Bộ Tài chính và Thanh tra Chính phủ về việc thực hiện Kết luận thanh tra số 383/KL-TTCP ngày 15/10/2025 theo đúng quy định của Luật Thanh tra.

Thanh tra Chính phủ thông báo Kết luận thanh tra số 383/KL-TTCP ngày 15/10/2025 về các dự án có khó khăn, vướng mắc tại tỉnh Quảng Trị./. 

Nơi nhận: 

- Tổng Thanh tra Chính phủ (để b/c);
- Phó Tổng TTCP Lê Tiến Đạt;
- TTCP: Cục II, Cục XIV;
- Văn phòng TTCP (để đăng tải trên Cổng TTĐT TTCP);
- Báo Thanh tra;
- Lưu: VT, Hồ sơ ĐTTr (02b).

**KT. TỔNG THANH TRA
PHÓ TỔNG THANH TRA**



Lê Tiến Đạt